

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 18/04/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Thu Hương;
Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
ông Phạm Việt Cường - kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: Nguyễn Duy K, (tên gọi khác: không), sinh năm 1982; tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: đội A, thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy T và bà Trương Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 20/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.2. Họ và tên: Kiều Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001; tại huyện Q, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: xóm A, thôn L, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kiều Văn B và bà Kiều Thị L; có vợ: Nguyễn Ngọc Á và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 20/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.3. Họ và tên: Nguyễn Minh T2, (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989; tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề

nghề nghiệp: lái xe; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn Đ, đảng bộ xã V đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 112/-QĐ/UBND THU ngày 13/4/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy V, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B1 và bà Lê Thị Hồng B2; có vợ: Đỗ Thị Vi B3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 20/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.4. Họ và tên: Lê Văn S, (tên gọi khác: không), sinh năm 1980; tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: : số nhà A, ngách B, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn D và bà Lê Thị M; Vợ: Trần Thị L1 và 3 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 20/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.5 Họ và Bùi Văn N, (tên gọi khác: không), sinh năm 1986; tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T3 và bà Nguyễn Thị N1; Vợ: Hoàng Thị T4 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 20/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

3. Người làm chứng: Anh Vũ Hữu Tuấn A, sinh năm 1986; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N là những người yêu thích môn câu cá và có mối quan hệ quen biết nhau. Biết ngày 13/12/2022 hồ câu cá “Mất mùa” ở xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình tổ chức hội thi câu nên K, T1, T2, S, N đều về tham gia. Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2022, K, T1, T2, S, N đến khách sạn R thuộc phố K, phường N, thành phố N để thuê phòng nghỉ. K đứng ra thuê 03 phòng gồm phòng 503, 505, 507 cho mình và một số người trong hội câu cá ở, trong đó K, T1, T2, S ở phòng E, N thấy phòng chật nên tự thuê phòng 405 để ở. Khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi ăn tối xong cả nhóm về phòng 507 để uống nước, tại đây có người nói “làm tí liêng gà 100 hết lạng 500” (không xác định được ai nói) thì tất cả đều đồng ý. Sau đó K đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân mang về phòng làm công cụ để đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng” được thua bằng tiền.

Cả hội thống nhất cách chơi, trước khi bắt đầu chia bài tất cả người chơi châu 100.000 đồng tiền gà; mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài và tự lựa chọn: úp bài nếu cảm thấy bài yếu không thể thắng (mất tiền gà); Theo: đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt; Tố: đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt, được tố tối đa 2 vòng (mỗi vòng được tố tối đa số tiền 500.000 đồng); C: khi các người chơi không tố nữa thì cân. Sau đó so sánh bài : nếu ai được 03 quân bài giống nhau thì được gọi là sấp là bài to nhất (Ví dụ A,A,A); tiếp đến là L2 (ví dụ

J.Q,K); bộ đội (ví dụ J,J,Q); nước là cộng tổng 3 lá bài lấy đơn vị, đơn vị có số to nhất sẽ được hưởng tất cả số tiền trên.

Trước khi đánh bạc K có 8.500.000 đồng, T1 có 16.500.000 đồng, T2 có 11.000.000 đồng, S có 8.000.000 đồng, N có 2.550.000 đồng đều sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. K, T1, T2, S, N đánh bạc đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 13/12/2022 thì bị Phòng C1 Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân và số tiền 46.050.000 đồng: trong đó thu số tiền 15.200.000 đồng trước mặt K, 11.000.000 đồng trước mặt T1, 2.400.000 đồng trước mặt T2, 14.250.000 trước mặt S, 1.200.000 đồng trước mặt N và 2.000.000 đồng trên mặt bàn là tiền hồ mà người chơi thống nhất nếu ai được ván bài sấp thì bỏ ra số tiền 300.000 đồng để trả tiền thuê phòng, chi phí ăn uống.

Quá trình điều tra đã chứng minh Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N dùng đánh bạc tổng số tiền là 46.050.000 đồng.

Số tiền dùng đánh bạc của từng bị cáo là:

Nguyễn Duy K dùng đánh bạc số tiền là 8.500.000 đồng: trước khi đánh bạc có 8.500.000 đồng, quá trình chơi thắng số tiền 6.700.000 đồng, bị thu giữ số tiền 15.200.000 đồng.

Kiều Văn T1 dùng đánh bạc số tiền 16.000.000 đồng: trước khi đánh bạc có 16.000.000 đồng, quá trình chơi bị thua số tiền 5.000.000 đồng, bị thu giữ số tiền 11.000.000 đồng.

Nguyễn Minh T2 dùng đánh bạc số tiền 11.000.000 đồng: trước khi đánh bạc có 11.000.000 đồng, quá trình chơi bị thua số tiền 8.600.000 đồng, bị thu giữ số tiền thu giữ 2.400.000 đồng.

Lê Văn S dùng đánh bạc số tiền 8.000.000 đồng: trước khi đánh bạc có trước khi đánh bạc có 8.000.000 đồng, quá trình chơi thắng số tiền 6.250.000 đồng, bị thu giữ số tiền 14.250.000 đồng.

Bùi Văn N dùng đánh bạc số tiền 2.550.000 đồng: trước khi đánh bạc có 2.550.000 đồng, quá trình chơi bị thua số tiền 1.350.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng.

Đối với bộ bài tứ lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 46.050.000 đồng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

* Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại cáo trạng số 31/CT- VKS, ngày 07 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kiều Văn T1; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 07 ngày tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo; khấu trừ 5% - 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh T2, Lê Văn S. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 từ 50.000.000 đồng - 60.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 40.000.000 đồng - 50.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn N. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30.000.000 đồng - 40.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Tịch thu số tiền 46.050.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLHS; nghị quyết số 326 của UBTVQH buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, bản tự khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ... Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 13/12/2022, tại phòng số 507 khách sạn R thuộc phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức sử dụng bộ bài tú lơ khơ “đánh liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 46.050.000 đồng (trong đó Nguyễn Duy K dùng đánh bạc số tiền là 8.500.000 đồng; Kiều Văn T1 dùng đánh bạc số tiền 16.000.000 đồng; Nguyễn Minh T2 dùng đánh bạc số tiền 11.000.000 đồng; Lê Văn S dùng đánh bạc số tiền 8.000.000 đồng; Bùi Văn N dùng đánh bạc số tiền 2.550.000 đồng) thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức sử dụng bộ bài tú lơ khơ đánh “liêng” được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì ham vui, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc khởi tố, truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh T2 có bố được bộ trưởng Bộ tư pháp tặng thưởng kỷ

niệm chương “ vì sự nghiệp tư pháp”, đang bị ung thu gan; UBND nơi cư trú xác nhận bị cáo Nguyễn Minh T2 và bị cáo Lê Văn S là lao động chính trong gia đình nên bị cáo T2 và bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là những người thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Duy K số tiền dùng đánh bạc nhiều thứ 3 nhưng là người đi mua bộ bài tú lơ khơ làm công cụ đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Kiều Văn T1 dùng đánh bạc số tiền nhiều nhất nên giữ vai trò thứ 2; bị cáo Nguyễn Minh T2 dùng đánh bạc số tiền nhiều thứ 2 nên giữ vai trò thứ 3; bị cáo Lê Văn S dùng đánh bạc số tiền nhiều thứ 4 nên giữ vai trò thứ 4; bị cáo Bùi Văn N dùng đánh bạc số tiền ít nhất nên giữ vai trò cuối.

[2.3] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo đều có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mà căn cứ vào vai trò của các bị cáo trong vụ án để xem xét hình phạt đối với các bị cáo: bị cáo K với vai trò đầu vụ nên cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với Điều 65 BLHS. Bị cáo T1 với vai trò thứ 2 nên áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục ; bị cáo làm nghề tự do, có thu nhập nên trong thời gian chấp hành án hàng tháng bị khấu trừ một phần thu nhập là 5% để sung ngân sách nhà nước; bị cáo bị tạm giữ 07 ngày (từ ngày 13/12/2022 đến ngày 20/12/2022) nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 24 ngày (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Các bị cáo Nguyễn Minh T2, Lê Văn S có thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo Bùi Văn N có vai trò cuối, các bị cáo đều có thu nhập nên để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa thì chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên mức tiền phạt của các bị cáo sẽ khác nhau căn cứ vào vai trò của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc để thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên chỉ áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K và bị cáo T1, do các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên chỉ áp dụng mức phạt tiền ở mức đầu khung. Các bị cáo T2, S và N đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[3] Các vấn đề khác:

[3.1] Quá trình điều tra không xác định được trong các bị cáo ai là người khởi xướng rủ các bị cáo khác đánh bạc, địa điểm các bị cáo đánh bạc là do bị cáo K đứng lên thuê cho cả hội trong đó có các bị cáo nghỉ ngơi khi về Ninh Bình tham gia giải thi câu, không có mục đích thuê phòng để đánh bạc, số người đánh bạc dưới 10 người, chỉ có 1 chiếu bạc, số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo trên 20.000.000 đồng nhưng hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bột phát, không mang tính tổ chức, không có sự bàn bạc, sắp xếp kế hoạch, quá trình đánh bạc các bị cáo có thống nhất người chơi nào được ván bài sắp thì bỏ ra số tiền 300.000 đồng để trả tiền phòng và ăn uống chứ không ai hưởng lợi ích riêng đối với số tiền này nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”.

[3.2] Khi Công an bắt quả tang các bị cáo đánh bạc tại phòng 507, Khách sạn R thì trong phòng còn có anh Vũ Hữu Tuấn A, sinh năm 1986; Nơi cư trú xóm C, thôn Đ, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội: Quá trình điều tra xác định anh Tuấn A là người cùng hội câu cá với các bị cáo và ở phòng 505 khách sạn R. Khoảng 23 giờ ngày 12/12/2022 anh Tuấn A sang phòng 507 để phơi nhờ quần áo, không đánh bạc cùng với các bị cáo, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo thực hiện hình vi Đánh bạc nên không vi phạm.

[3.3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân: đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 46.050.000 đồng thu giữ của các bị cáo Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N: đây là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[3.4] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K;

- khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kiều Văn T1;

- khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh T2, Lê Văn S.

- khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn N.

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Duy K 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 18/4/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, thành phố Hà Nội là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Bị cáo Kiều Văn T1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập là 5% để sung vào ngân sách Nhà nước. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Minh T2 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Bị cáo Lê Văn S 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Bùi Văn N 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

* Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N dùng đánh bạc là 46.050.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

(Số tiền 46.050.000 đồng hiện đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước thành phố Ninh Bình, theo ủy nhiệm chi lập ngày 14/4/2023; tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Kiều Văn T1, Nguyễn Minh T2, Lê Văn S, Bùi Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu